

Số: 4185 /BC-SCT

Hưng Yên, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

**Kết quả hoạt động ngành Công Thương Hưng Yên năm 2025,
ước thực hiện 9 tháng năm 2026; nhiệm vụ, giải pháp
3 tháng cuối năm 2026 và định hướng năm 2027**

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hải Phòng

Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên nhận được Văn bản số 4848/SCT-VP ngày 25/8/2026 của Sở Công Thương thành phố Hải Phòng về việc phối hợp cung cấp thông tin tổ chức Hội nghị ngành Công Thương khu vực phía Bắc lần thứ XII, năm 2026 tại thành phố Hải Phòng,

Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên báo cáo kết quả thực hiện hoạt động ngành Công Thương trên địa bàn năm 2025 ước thực hiện 9 tháng năm 2026; nhiệm vụ, giải pháp 3 tháng cuối năm 2026 và định hướng năm 2027 như sau:

PHẦN MỞ ĐẦU

1. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM

*** Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, diện tích, dân số, chất lượng nguồn lao động:**

Tỉnh Hưng Yên hiện nay được hình thành trên cơ sở hợp nhất toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình theo Nghị quyết số 202/2025/QH15. Sau sắp xếp, tỉnh có diện tích tự nhiên 2.514,81 km², quy mô dân số 3.567.943 người, thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng; đồng thời thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp với 104 đơn vị hành chính cấp xã (93 xã, 11 phường; trong đó: tỉnh Hưng Yên cũ có 33 xã và 6 phường, tỉnh Thái Bình cũ có 60 xã và 5 phường).

Hưng Yên có vị trí địa lý thuận lợi, phía Bắc giáp thành phố Hải Phòng và tỉnh Bắc Ninh; phía Tây giáp Thủ đô Hà Nội; phía Nam giáp tỉnh Ninh Bình; phía Đông giáp Biển Đông. Địa hình tương đối bằng phẳng, nằm trong vùng châu thổ sông Hồng, được bồi đắp bởi hệ thống sông Hồng, sông Luộc và sông Thái Bình; đồng thời có bờ biển dài trên 50 km, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển đồng thời công nghiệp, đô thị, thương mại - dịch vụ, nông nghiệp hàng hóa và kinh tế biển.

Với vị trí nằm giữa các trung tâm kinh tế lớn của miền Bắc, Hưng Yên có điều kiện thuận lợi trong kết nối với Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Ninh Bình và

các tỉnh trong vùng Đồng bằng sông Hồng, mở rộng không gian giao thương, logistics, thu hút đầu tư và tham gia sâu hơn vào các chuỗi cung ứng khu vực.

Nguồn nhân lực của tỉnh có quy mô lớn, được hình thành từ hai không gian kinh tế - xã hội Hưng Yên và Thái Bình, có truyền thống sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ. Lực lượng lao động từng bước chuyển dịch từ khu vực nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ; chất lượng lao động được cải thiện thông qua đào tạo nghề, đào tạo kỹ thuật và quá trình làm việc tại các khu, cụm công nghiệp. Tuy nhiên, trước yêu cầu phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, chuyển đổi số và kinh tế biển, tỉnh cần tiếp tục nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo, nhất là lao động kỹ thuật, lao động có kỹ năng số, quản trị doanh nghiệp, tự động hóa, cơ khí chính xác và các ngành công nghiệp công nghệ cao.

*** Quy mô và cơ cấu kinh tế**

Sau hợp nhất, không gian kinh tế của Hưng Yên được mở rộng đáng kể, hình thành một nền kinh tế có cơ cấu tương đối đa dạng, kết hợp giữa thế mạnh công nghiệp của khu vực Hưng Yên trước đây với tiềm năng kinh tế biển, nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ của khu vực Thái Bình trước đây.

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2025 ước tăng 8,78% so với năm 2024 (cao hơn 1,82 điểm phần trăm so với năm 2024) và cao hơn tăng trưởng kinh tế chung của cả nước (cả nước năm 2025 ước tăng 8,02%). Trong đó: 9 tháng tăng 8,37%; quý IV tăng 9,71%. Như vậy, tăng trưởng kinh tế của tỉnh tiếp tục có xu hướng tăng, quý sau cao hơn quý trước; tuy nhiên chưa đạt được kịch bản tăng trưởng 2 con số tăng 10,5% như đề ra. Trong đó: Hưng Yên cũ tăng 9,3%; Thái Bình tăng 8,2%. So với các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng thì Hưng Yên xếp thứ 5/6 tỉnh, thành phố và xếp thứ 11/34 tỉnh, thành phố của cả nước. Tăng trưởng một số tỉnh trong vùng đồng bằng sông Hồng như sau: Quảng Ninh tăng 11,89%; Hải Phòng tăng 11,81%; Ninh Bình tăng 10,65%; Bắc Ninh tăng 10,27%; Hà Nội tăng 8,16%.

Quy mô nền kinh tế năm 2025 của tỉnh đạt 318.934 tỷ đồng, xếp thứ 12/34 tỉnh, thành phố cả nước và chiếm 2,3% tổng GDP cả nước; GRDP bình quân đầu người đạt 98,58 triệu đồng, tăng 9,84 triệu đồng so với năm 2024.

Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng gia tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, cụ thể năm 2025: công nghiệp, xây dựng chiếm 53,88%; thương mại, dịch vụ chiếm 27,96%; nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 12,34%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 5,82% (năm 2020: công nghiệp, xây dựng 49,37%; thương mại, dịch vụ 26,54%, nông, lâm nghiệp, thủy sản 17,36%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 6,73%).

Tỷ trọng kinh tế số của tỉnh tiếp tục được gia tăng trong giai đoạn từ 2021 – 2025, từ 5,84% GRDP năm 2021 lên 7,1% GRDP năm 2025, tương đương khoảng 22,6 nghìn tỷ đồng, gấp 1,85 lần năm 2021 (năm 2021 đạt khoảng 12,3 nghìn tỷ đồng). Tốc độ tăng quy mô giá trị tăng thêm của kinh tế số theo giá hiện hành giai đoạn 2021 – 2025 đạt 16,2%/năm (cao hơn mức tăng GRDP giá hiện hành giai đoạn này là 10,9%/năm).

2. LỢI THẾ VÀ TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Việc hợp nhất Hưng Yên và Thái Bình tạo ra sự thay đổi căn bản về không gian phát triển của tỉnh. Không gian phát triển không còn chủ yếu tập trung ở khu vực phía Tây và trung tâm Đồng bằng sông Hồng như trước mà được mở rộng theo trục Hà Nội - Hưng Yên - Hải Phòng và hướng ra biển, tạo sự liên kết giữa khu vực công nghiệp, đô thị, dịch vụ, nông nghiệp và kinh tế biển.

Đặc biệt, tỉnh Hưng Yên mới có điều kiện kết hợp các lợi thế: công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ; nông nghiệp hàng hóa, chế biến nông sản; thương mại - dịch vụ và logistics; kinh tế biển, cảng biển, năng lượng; đô thị và du lịch. Khu vực ven biển của Thái Bình trước đây được xác định có tiềm năng phát triển công nghiệp, năng lượng, đô thị, dịch vụ và kinh tế biển, qua đó mở rộng đáng kể dư địa phát triển của toàn tỉnh.

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2025 VÀ ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

A. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2025, bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục có nhiều biến động, xung đột vũ trang giữa một số quốc gia ngày càng diễn biến phức tạp, các yếu tố rủi ro về tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư toàn cầu chậm lại; những thay đổi trong chính sách thuế quan của Hoa Kỳ; thay đổi chính sách tài khóa, tiền tệ ở một số nước lớn; giá dầu thô, giá vàng biến động mạnh; thiên tai, thời tiết cực đoan đe dọa tới chuỗi cung ứng;... Mặc dù kinh tế nước ta đạt nhiều thành tựu đáng khích lệ nhưng hoạt động sản xuất, kinh doanh còn gặp khó khăn, chi phí sản xuất còn cao, đặc biệt là tình hình thiên tai, lũ lụt gây nhiều hậu quả nặng nề và còn kéo dài tại nhiều địa phương; cùng với đó là những khó khăn, hạn chế về quy mô sản xuất, trình độ công nghệ, tiềm lực tài chính, kỹ năng quản trị và trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, cạnh tranh gay gắt với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của các doanh nghiệp trong khu vực và trên thế giới, nhiều doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh vẫn gặp khó trong nỗ lực vượt qua thách thức. Đối với Hưng Yên, việc mở rộng không gian phát triển sau sắp xếp đơn vị hành chính tạo thêm nhiều dư địa về công nghiệp, thương mại, logistics, chế biến nông sản và kinh tế biển. Đây là điều kiện thuận lợi để ngành Công Thương đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo và công nghiệp hỗ trợ, mở rộng thị trường, thúc đẩy xuất khẩu, phát triển thương mại điện tử, tăng cường liên kết chuỗi cung ứng và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; đồng thời đặt ra yêu cầu đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý nhà nước, chủ động ứng phó với biến động thị trường và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, đáp ứng các tiêu chuẩn của thị trường quốc tế.

Năm 2026, ngành Công Thương tỉnh Hưng Yên hoạt động trong bối cảnh thời cơ và thách thức đan xen. Kinh tế thế giới năm 2026 tiếp tục phục hồi nhưng cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, điều chỉnh chính sách thương mại và

thuế quan, xung đột địa chính trị, biến động giá năng lượng, nguyên vật liệu và chi phí vận tải tiếp tục ảnh hưởng đến thương mại và đầu tư quốc tế, những diễn biến này tác động trực tiếp đến đơn hàng xuất khẩu, thị trường tiêu thụ, giá nguyên liệu đầu vào, chi phí logistics và khả năng duy trì chuỗi cung ứng của doanh nghiệp. Việc Việt Nam tham gia và thực thi nhiều hiệp định thương mại tự do tiếp tục tạo điều kiện mở rộng thị trường xuất khẩu. Tuy nhiên, doanh nghiệp phải đáp ứng ngày càng nghiêm ngặt các yêu cầu về quy tắc xuất xứ, tiêu chuẩn kỹ thuật, môi trường, truy xuất nguồn gốc và phát triển bền vững.

Hơn nữa, năm 2026 là năm đầu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2026-2030 và Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, với yêu cầu thúc đẩy tăng trưởng cao, phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, mở rộng xuất khẩu, phát triển thị trường trong nước, bảo đảm an ninh năng lượng và đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh. Bối cảnh đó đòi hỏi ngành Công Thương tỉnh phải chủ động nắm bắt diễn biến thị trường, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất công nghiệp, mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, phát triển thương mại nội địa và thương mại điện tử, tăng cường liên kết chuỗi cung ứng, đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao của tỉnh năm 2026.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

I. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP

1. Tình hình sản xuất công nghiệp năm 2025

Chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2025 tăng 12,31% so với cùng kỳ năm trước, cho thấy sản xuất công nghiệp của tỉnh tiếp tục có sự phục hồi và phát triển mạnh mẽ. Trong đó: khai khoáng tăng 15,50%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 12,85%; sản xuất, phân phối điện, nước nóng và hơi nước tăng 7,52%; cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,48%. Hầu hết các ngành công nghiệp cấp 2 của tỉnh đều có chỉ số sản xuất tăng cao như: sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu tăng 93,93%; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc tăng 43,08%; in, sao chép bản ghi các loại tăng 26,49%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 20,84%; sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất tăng 19,56%; sản xuất thiết bị điện tăng 19,42%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 18,78%; sản xuất trang phục tăng 17,07%; sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu tăng 16,28%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 14,93%; công nghiệp chế biến, chế tạo khác tăng 14,65%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 13,53%;... Tuy nhiên, một số ngành công nghiệp có xu hướng giảm hoặc tăng thấp như: sản xuất đồ uống giảm 7,61%; sản xuất chế biến thực phẩm tăng 2,09%; sản xuất phương tiện vận tải khác tăng 2,61%;.... Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ lực trong năm 2025 tăng so với cùng kỳ năm trước như: gỗ ốp, lát công nghiệp tăng 58,51%; Nitrat Amoni tăng 26,73%; tàu đánh bắt thủy hải sản, các loại tàu chuyên dụng tăng 19,65%; quần áo các loại tăng 17,37%; giày, dép khác chưa được phân vào đâu tăng 15,27%; khí tự nhiên dạng khí tăng 15,14%; giày, dép có đế hoặc mũ bằng da tăng 15,04%; thùng, hộp bằng bìa cứng (trừ bìa nhãn) tăng 14,67%; máy giặt loại dùng cho hiệu giặt là quần áo với sức chứa > 10 kg vải khô một lần giặt tăng 12,33%; sợi từ bông (staple) tổng hợp có

tỷ trọng của loại bông này dưới 85% tăng 11,59%; sắt, thép không hợp kim cán phẳng không gia công quá mức cán nóng, dạng cuộn, có chiều rộng $\geq 600\text{mm}$, chưa được dát phủ, mạ hoặc tráng tăng 23,67%; thanh, que sắt, thép không hợp kim được cán nóng, dạng cuộn cuộn không đều tăng 65,20%; góc, khuôn, hình bằng sắt, thép đã được hàn tăng 13,42%;... Các sản phẩm có sản lượng sản xuất giảm so với cùng kỳ năm trước như: loa đã hoặc chưa lắp vào hộp loa giảm 36,48%; thép hợp kim khác dạng thỏi đúc hoặc dạng thô khác giảm 20,64%; thanh, que thép không gỉ khác giảm 3,02%; mạch điện tử tích hợp giảm 10,16%; đĩa dùng cho hệ thống đọc bằng laser chưa ghi giảm 9,51%; mỳ, phở, miến, bún, cháo ăn liền giảm 16,16%; dây cách điện đơn dạng cuộn khác giảm 4,61%; dây cách điện đơn dạng cuộn bằng đồng giảm 4,25%;...

Sản xuất và phân phối điện: Năm 2025, sản lượng điện sản xuất trên địa bàn tỉnh đạt 9.692,70 triệu kWh, bằng khoảng 99,77% so với năm 2024. Điện thương phẩm đạt 10.588,67 triệu kWh, bằng khoảng 107,93% so với năm 2024, tương ứng tăng khoảng 7,93%.

2. Ước thực hiện sản xuất công nghiệp 9 tháng đầu năm 2026

Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 16% so với cùng kỳ năm trước, vượt 0,3 điểm phần trăm so với kịch bản tỉnh giao (15,7%). Trong đó: chỉ số sản xuất ngành khai khoáng tăng 3%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 17%; sản xuất và phân phối điện tăng 9%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 16,8%. Một số ngành công nghiệp cấp 2 của tỉnh có chỉ số sản xuất tăng như: sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị tăng; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy; sản xuất trang phục; sản xuất phương tiện vận tải khác; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học; công nghiệp chế biến, chế tạo khác;...

Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ lực trong chín tháng năm nay tăng so với cùng kỳ năm trước như: mạch điện tử tích hợp; dây cách điện đơn bằng đồng; bao và túi bằng plastic các loại; sắt, thép không hợp kim cán phẳng không gia công quá mức cán nóng, dạng cuộn, có chiều rộng $\geq 600\text{mm}$, chưa được dát phủ, mạ hoặc tráng; thanh, que sắt, thép không hợp kim được cán nóng, dạng cuộn cuộn không đều; bê tông trộn sẵn (bê tông tươi); mạch in khác; quần áo các loại; dây cách điện đơn dạng cuộn khác; phụ tùng khác của xe có động cơ;...

Sản xuất và phân phối điện: Ước 9 tháng đầu năm 2026, sản lượng điện sản xuất trên địa bàn tỉnh đạt 8.467,46 triệu kWh, bằng khoảng 109,03% so với cùng kỳ năm 2025, tương ứng tăng khoảng 9,03%. Điện thương phẩm ước đạt 8.875,57 triệu kWh, bằng khoảng 111,09% so với cùng kỳ năm 2025, tương ứng tăng khoảng 11,09%. Kết quả cho thấy nhu cầu sử dụng điện tiếp tục tăng, nhất là phục vụ sản xuất công nghiệp, đồng thời sản lượng điện sản xuất duy trì mức tăng khá so với cùng kỳ.

3. Tình hình phát triển cụm công nghiệp

Trong 9 tháng đầu năm 2026, Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên đã rà soát, báo cáo UBND tỉnh tình hình, thực trạng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa

bàn tỉnh, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất về phát triển các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp (CCN) trên địa bàn tỉnh; Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập cụm công nghiệp, điều chỉnh Quyết định thành lập cụm công nghiệp (CCN) báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định theo đề nghị của UBND các xã, phường; Rà soát các cụm công nghiệp đã được thành lập nhưng chưa được cấp Quyết định chủ trương đầu tư; rà soát việc chậm tiến độ triển khai các dự án CCN.

Tích cực phối hợp các sở, ngành, địa phương triển khai phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy hoạch tỉnh với tính chất đa ngành, phù hợp với tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương trong tỉnh. Tập trung hoàn thiện kết cấu hạ tầng, tăng tỷ lệ lấp đầy các cụm công nghiệp đã có quyết định thành lập.

+ Về quy hoạch CCN: Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành và UBND các xã, phường rà soát, đánh giá hiện trạng quy hoạch các CCN trên địa bàn tỉnh. Trong đó, đề xuất bổ sung 12 CCN tại các địa phương chưa quy hoạch CCN và có tiềm năng, có vị trí giao thông thuận lợi với tổng diện tích khoảng 866,8ha; bỏ 14 CCN khó thu hút được các đơn vị đăng ký đầu tư ra khỏi quy hoạch với tổng diện tích khoảng 797,8ha; điều chỉnh tăng diện tích 05 CCN với tổng diện tích khoảng 158ha; điều chỉnh giảm 3,54ha diện tích 01 CCN. Theo đó, hiện nay trên địa bàn tỉnh quy hoạch 115 CCN với tổng diện tích khoảng 7.319,76ha.

+ Về thành lập, điều chỉnh CCN: Trong 09 tháng đầu năm 2026, Sở Công Thương đã tham mưu UBND tỉnh quyết định thành lập 04 CCN, bao gồm: Hải Triều (71,46ha); Việt Bắc (74,88ha); Đông Đô (50,86ha); Đô Lương 2 (66,37ha). Qua đó, nâng tổng số CCN đã được thành lập trên địa bàn tỉnh là 86 CCN với tổng diện tích khoảng 4.668,38ha. Đồng thời, Sở Công Thương đã tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh Quyết định thành lập đối với 25 CCN bao gồm: (1) Ngô Quyền, (2) Vân Du - Quang Vinh, (3) Dị Chế, (4) Đình Cao, (5) Quán Đỏ, (6) Đồng Than, (7) Minh Hải 1, (8) Yên Mỹ, (9) Cồn Nhất, (10) Đa Lộc, (11) Đức Hiệp, (12) Hồng Việt, (13) Quỳnh Giao, (14) Thống Nhất; (15) Lạc Đạo; (16) Phùng Chí Kiên; (17) Đặng Lễ; (18) Kim Động; (19) Chính Nghĩa; (20) Minh Khai; (21) Quảng Lăng – Đặng Lễ; (22) Làng nghề Thụy Lâm; (23) Minh Lăng; (24) Tân Minh; (25) Thống Nhất.

II. HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI

1. Kết quả hoạt động thương mại năm 2025

- Ước tính cả năm 2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội toàn tỉnh đạt 231.521 tỷ đồng, tăng 10,45% so với năm 2024.

- Kim ngạch xuất khẩu năm 2025 ước đạt 11.968 triệu USD, tăng 15,07% so cùng kỳ năm trước. Sở Công Thương đã cấp khoảng 33.000 các loại C/O cho các doanh nghiệp trong nước xuất khẩu hàng hóa sang các thị trường như: Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, các nước EU, các nước ASEAN... với các mặt hàng chiếm tỷ lệ cao: may mặc, dệt, xơ sợi, sản phẩm kim loại, thủy sản, giày dép, sứ dân dụng...

- Tình hình phát triển hạ tầng thương mại.

+ Hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại của tỉnh đang hoàn thiện và phát triển đồng bộ, đa dạng, kết hợp hài hoà giữa thương mại truyền thống với thương mại hiện đại, phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của thị trường trên từng địa bàn; hạ tầng thương mại khu vực thành thị được hiện đại hóa, áp dụng công nghệ số hóa trong quản lý, khai thác, vận hành; hạ tầng thương mại thiết yếu khu vực nông thôn được phát triển đầy đủ, phục vụ hiệu quả cho hoạt động kinh doanh và nhu cầu sinh hoạt của người dân. Cụ thể như sau:

Trung tâm thương mại và siêu thị: Trên địa bàn tỉnh có 04 trung tâm thương mại bao gồm 02 TTTM Go!; 01 TTTM Vincom và 01 TTTM Mega Mall; 40 siêu thị bao gồm 03 siêu thị hạng 1, 05 siêu thị hạng 2 và 32 siêu thị hạng 03, chủ yếu là các siêu thị theo loại hình kinh doanh tổng hợp.

Chợ: Trên địa bàn tỉnh có 315 chợ (314 chợ dân sinh, 01 chợ đầu mối); trong đó: chợ hạng 1 (11 chợ), chợ hạng 2 (46 chợ), chợ hạng 3 (258 chợ) .

Trung tâm Logistics: 01 trung tâm Logistic Thăng Long.

+ Thương mại nội địa được đẩy mạnh, phát triển, khai thác hiệu quả thị trường trong nước; mở rộng, đa dạng hóa thị trường, mặt hàng xuất khẩu, chuỗi cung ứng, chuỗi sản xuất. Với sự tham gia của đa dạng nhiều thành phần kinh tế, hệ thống thương mại văn minh, hiện đại như: Siêu thị, cửa hàng tiện lợi được đầu tư, mở rộng đã đóng vai trò quan trọng trong phân phối lưu thông hàng hóa trên địa bàn tỉnh và tạo việc làm cho hàng nghìn lao động tại địa phương. Trong năm 2025, sự có mặt của Trung tâm thương mại GO và Trung tâm thương mại Vincom Mega Mall Ocean City tại Hưng Yên, không chỉ tăng cường cạnh tranh, đa dạng hóa lựa chọn cho người tiêu dùng mà còn thúc đẩy sự phát triển của ngành bán lẻ của Hưng Yên.

2. Ước thực hiện hoạt động thương mại 9 tháng đầu năm 2026

- Nguồn cung hàng hóa được bảo đảm, thị trường ổn định; Sức mua trên thị trường được cải thiện, cùng với việc triển khai các chương trình xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, kích cầu tiêu dùng, phát triển thương mại điện tử và mở rộng hệ thống phân phối đã góp phần thúc đẩy lưu thông hàng hóa và mở rộng thị trường tiêu thụ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 9 tháng duy trì đà tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước, ước đạt 222.750 tỷ đồng, tăng khoảng 16,8% so với cùng kỳ và vượt khoảng 800 tỷ đồng so với mức dự kiến theo kịch bản tăng trưởng của tỉnh.

- Hoạt động xuất nhập khẩu 9 tháng năm 2026 tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng sản xuất công nghiệp và kinh tế của tỉnh. Kim ngạch xuất nhập khẩu tiếp tục tăng khá so với cùng kỳ, trong đó các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo, điện tử, máy móc, thiết bị, dệt may, da giày, sản phẩm cơ khí, nhựa, cao su và một số sản phẩm nông sản, thực phẩm chế biến. Thị trường xuất khẩu tiếp tục được duy trì và mở rộng, tập trung tại các thị trường lớn như Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc và các nước ASEAN. Nhập khẩu chủ yếu là máy móc, thiết bị, linh kiện, nguyên phụ liệu và nguyên liệu phục vụ sản xuất, nhất là sản xuất hàng xuất khẩu. Qua đó cho thấy hoạt động ngoại thương của tỉnh tiếp tục gắn với

quá trình phát triển công nghiệp, thu hút đầu tư và tham gia ngày càng sâu vào chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu.

- Tình hình phát triển hạ tầng thương mại.

Hiện nay, hạ tầng thương mại trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đang từng bước được đầu tư, phát triển theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của người dân. Hệ thống chợ truyền thống tiếp tục giữ vai trò quan trọng, nhất là tại khu vực nông thôn, tuy nhiên một số chợ đã được xây dựng từ lâu, cơ sở vật chất xuống cấp, quy mô và các công trình phụ trợ như bãi đỗ xe, khu tập kết hàng hóa, hệ thống cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu. Bên cạnh đó, hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi và các cơ sở bán lẻ hiện đại tiếp tục được mở rộng, chủ yếu tập trung tại khu vực đô thị, các khu công nghiệp và địa bàn có tốc độ đô thị hóa cao. Hạ tầng phục vụ hoạt động bán buôn, phân phối, kho bãi và logistics từng bước hình thành, song vẫn còn thiếu các trung tâm logistics, kho lạnh, kho chuyên dụng và cơ sở phân phối hàng hóa quy mô lớn, tính kết nối giữa sản xuất, lưu thông, phân phối và tiêu dùng chưa thực sự đồng bộ. Thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các phương thức phân phối hiện đại phát triển nhanh, tạo thêm kênh lưu thông hàng hóa và mở rộng thị trường cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, đặc biệt đối với sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP. Trong thời gian tới, tỉnh cần tiếp tục rà soát, sắp xếp và nâng cấp mạng lưới chợ; đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư hạ tầng thương mại; thu hút đầu tư các trung tâm thương mại, trung tâm phân phối, chợ đầu mối, kho bãi, kho lạnh và trung tâm logistics; đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ số, kết nối hạ tầng thương mại truyền thống với thương mại điện tử và logistics, góp phần hình thành hệ thống hạ tầng thương mại hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn tới.

Đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 04 trung tâm thương mại; 40 siêu thị (03 siêu thị hạng 1, 05 siêu thị hạng 2 và 32 siêu thị hạng 03), 315 chợ (314 chợ dân sinh, 01 chợ đầu mối); trong đó: chợ hạng 1 (11 chợ), chợ hạng 2 (46 chợ), chợ hạng 3 (258 chợ); 01 trung tâm Logistic Thăng Long.

III. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

1. Công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch; xây dựng chương trình, đề án phát triển ngành Công Thương.

- Rà soát, đề xuất các nội dung liên quan đến lĩnh vực Công nghiệp, Thương mại tại dự thảo điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Xây dựng Đề án xây dựng tỉnh Hưng Yên trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại, thuộc nhóm dẫn đầu cả nước giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án cơ cấu lại, phát triển và nâng cao hiệu quả lĩnh vực thương mại, dịch vụ tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

- Xây dựng và tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

+ Năm 2025: Tham mưu ban hành 03 văn bản quy phạm pháp luật: Quy định trong lĩnh vực quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên theo

Điều 12 Nghị định 139/2025/NĐ-CP của Chính phủ (Quyết định số 142/2025/QĐ-UBND ngày 24/10/2025 của UBND tỉnh); Quy định về quản lý an toàn điện trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (Quyết định số 145/2025/QĐ-UBND ngày 19/11/2025 của UBND tỉnh); Quy định mức chi hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (Nghị quyết số 553/2025/NQ-HĐND ngày 18/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

+ 9 tháng năm 2026: xây dựng và tham mưu ban hành 07 văn bản quy phạm pháp luật: Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (Tờ trình số 2681/TTr-SCT ngày 25/6/2026); Kế hoạch phát triển Cụm công nghiệp tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030 (Tờ trình số 2683/TTr-SCT ngày 25/6/2026); Quy định một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 05/2026/QĐ-UBND ngày 10/02/2026); Quy định đặc điểm kinh tế kỹ thuật của dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước (Quyết định số 42/2026/QĐ-UBND ngày 29/7/2026); Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Hưng Yên (Nghị quyết số 17/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026); Nghị quyết ban hành Quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 12/6/2026); Xây dựng Quyết định ban hành Quy định về quy trình xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, tạm ứng, thanh quyết toán và quản lý chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công địa phương; dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Hưng Yên (Tờ trình 1703/TTr-SCT ngày 29/4/2026 của Sở Công Thương).

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành:

Năm 2025: Kế hoạch phát triển chợ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đến năm 2030; Kế hoạch tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư hạ tầng logistics trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (thay thế Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 26/3/2025 của UBND tỉnh tổ chức Hội nghị thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng, dịch vụ Logistics trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2025); Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030.

9 tháng năm 2026: Kế hoạch triển khai các dự án đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2026; Kế hoạch phát triển Cụm công nghiệp tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 13/KH-TU ngày 06/11/2025 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị; Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 19/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện tiết kiệm năng lượng, thúc đẩy chuyển dịch năng lượng và phát triển phương tiện giao thông điện; Chỉ thị tăng cường tiết kiệm điện và phát triển điện mặt trời mái nhà trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2024; Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh về việc tăng cường tiết kiệm điện và phát triển điện mặt trời mái nhà trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về an toàn trong sử dụng điện giai đoạn 2026-2035; Quyết định Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 – 2030; Kế hoạch thực hiện Chiến lược “Phát triển thương mại

trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Kế hoạch Tổ chức Toạ đàm Thu hút đầu tư phát triển dịch vụ logistics tỉnh Hưng Yên; Đề án xây dựng và phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045.

2. Quản lý hoạt động sản xuất công nghiệp.

Công tác quản lý hoạt động sản xuất công nghiệp được tăng cường, tập trung theo dõi, nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; thường xuyên cập nhật, phân tích chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP), tình hình đơn hàng, thị trường, nguyên liệu và lao động, qua đó kịp thời tham mưu các giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp duy trì và mở rộng sản xuất. Tập trung quản lý, thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp chủ lực, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao; khuyến khích đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, sản xuất xanh và phát triển kinh tế tuần hoàn. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và chủ động dự báo những yếu tố tác động đến tăng trưởng sản xuất công nghiệp trên địa bàn.

3. Hoạt động khuyến công và xúc tiến thương mại

* Năm 2025:

- Xây dựng kế hoạch khuyến công địa phương năm 2025 và khảo sát một số cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh để xây dựng kế hoạch triển khai kinh phí khuyến công địa phương năm 2025; Hướng dẫn các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh hoàn thiện hồ sơ đề nghị hỗ trợ để xây dựng kế hoạch triển khai kinh phí khuyến công địa phương năm 2025.

- Tổ chức 08 Hội nghị: tuyên truyền về chủ trương, chính sách hỗ trợ, quy trình thực hiện sản xuất sạch hơn trong công nghiệp và chương trình tiết kiệm năng lượng và tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ và an toàn điện cho 1.260 học viên và cán bộ của doanh nghiệp, cơ sở trên địa bàn tỉnh; Triển khai 01 đề án Tuyên truyền về công tác khuyến công trên Tạp chí công nghiệp và tiêu dùng; Lập 03 đề án điều chỉnh, bổ sung kinh phí khuyến công quốc gia năm 2025 cho 07 cơ sở công nghiệp nông thôn và 03 đề án hỗ trợ kinh phí khuyến công quốc gia năm 2026; Tổ chức 02 Hội nghị tuyên truyền về tiết kiệm năng lượng trong lĩnh vực công nghiệp; Hỗ trợ 02 cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm xây dựng mô hình quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001 (ISO 50001 - 2018); phối hợp tuyên truyền hưởng ứng chiến dịch “Giờ trái đất 2025”, tuyên truyền về chương trình tiết kiệm năng lượng.

- Tổ chức thành công “Phiên chợ Vải Hưng Yên năm 2025” (Sự kiện đã thu hút trên 20.000 lượt khách tham quan, mua sắm; Doanh thu của các nhà vườn, HTX ước đạt trên 2 tỷ đồng), Hội nghị xúc tiến tiêu thụ Nhân và nông sản tỉnh Hưng Yên năm 2025 (diễn ra vào ngày 20/8/2025 tại Trung tâm Thông tin – Hội nghị tỉnh), Phiên chợ Nhân lồng – Nông sản tiêu biểu tỉnh Hưng Yên năm 2025 (diễn ra từ ngày 22/8 đến ngày 24/8/2025 tại Trung tâm thương mại Big C, Hà Nội) và Phiên chợ cam Hưng Yên năm 2025. Sau Hội nghị, Phiên chợ, đã tạo được tiếng vang, hiệu ứng lớn trong tiêu dùng thông qua hoạt động truyền thông, quảng bá, kết hợp nhiều

kênh tuyên truyền, nhiều hình thức quảng bá, giới thiệu về Nhãn lồng Hưng Yên; đồng thời khẳng định được thương hiệu, chất lượng của Nhãn lồng Hưng Yên cũng như các sản phẩm nông sản tiêu biểu của tỉnh và được người tiêu dùng tin tưởng đón nhận, như: long nhãn, mật ong hoa nhãn, hạt sen, ...

- Triển khai các hoạt động Xúc tiến thương mại địa phương, quốc gia năm 2025: Tổ chức thành công Hội chợ Mừng Đảng - Mừng Xuân 2025 và Điểm bán hàng bình ổn thị trường tết nguyên đán Ất Tỵ (từ ngày 18/01 đến ngày 24/01/2025 tại Công viên Kỳ Bá, thành phố Thái Bình với quy mô trên 100 gian hàng của gần 70 doanh nghiệp, thương nhân trong và ngoài tỉnh), Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn năm 2025 (từ ngày 16/5 đến 18/5/2025 tại xã Thanh Tân, huyện Kiến Xương (cũ) với quy mô 30 gian hàng của các doanh nghiệp, đơn vị, cơ sở của tỉnh có năng lực sản xuất, kinh doanh mặt hàng có xuất xứ Việt Nam và được phép lưu thông hợp pháp trên thị trường), khu trưng bày giới thiệu sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm OCOP của tỉnh tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, Hội chợ Xúc tiến Thương mại - Kết nối cung cầu khu vực Đồng bằng Bắc Bộ 2025; Tổ chức tham gia gian hàng tại Hội chợ của 13 tỉnh ngoài (Thái Nguyên (cũ), Nghệ An, Phú Thọ, Lào Cai, Hà Nội, Ninh Bình, Đà Nẵng, Hà Tĩnh, Tuyên Quang,...); Tuyên truyền hoạt động xúc tiến thương mại: trên Tạp chí điện tử Mekong-ASEAN, Tạp chí Công thương - điện tử; phóng sự phát tại các sự kiện XTTM của địa phương tổ chức và tham gia; Hỗ trợ Báo Công Thương thực hiện Chuyên đề "Hưng Yên - Điểm đến hấp dẫn của nhà đầu tư"; Hỗ trợ Báo Công Thương thực hiện Chuyên đề trên gồm 10 bài viết và 15 ảnh minh họa (05 bài được đăng trên ấn phẩm VietNam Economic News và 05 bài được đăng trên Báo điện tử Công Thương).

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tham gia Hội chợ Mùa Thu năm 2025 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công thương và UBND tỉnh (Tổ chức thành công khu gian hàng chung của tỉnh tham gia sự kiện Hội chợ Mùa thu 2025 (25/10 - 04/11/2025, Trung tâm Triển lãm Việt Nam (VEC), Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội, đạt giải thưởng “Không gian trưng bày tiêu biểu” với những đóng góp xuất sắc cho thành công chung của Hội chợ mùa Thu lần thứ I - năm 2025, Kết nối con người với sản xuất và kinh doanh (bao gồm 02 khu trưng bày: Khu trưng bày sản phẩm tại Khu “Thu đất Việt - sắc nước hương thu” và Khu lễ hội ẩm thực “Thu mỹ vị”).

* 9 tháng năm 2026:

- Xây dựng kế hoạch và triển khai triển khai các chương trình khuyến công năm 2026; khảo sát, nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư máy móc thiết bị của các đơn vị đề nghị hỗ trợ kinh phí khuyến công địa phương năm 2026; Xây dựng kế hoạch khuyến công quốc gia năm 2027.

- Tham gia và tổ chức thành công: Khu gian hàng tỉnh Hưng Yên tại Hội chợ Mùa Xuân lần thứ nhất năm 2026 - một sự kiện kinh tế, văn hóa lớn với quy mô Quốc gia được tổ chức tại Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia (VEC) Đông Anh, Hà Nội từ ngày 02/02 đến 13/02/2026. Khu gian hàng tỉnh Hưng Yên được Ban tổ chức tặng giấy chứng nhận “Không gian trưng bày đặc biệt” và

đóng góp xuất sắc cho thành công chung của Hội chợ Mùa Xuân lần thứ nhất năm 2026; Khu gian hàng của tỉnh tại Hội chợ Thương mại Quốc tế Việt Nam lần thứ 35 - VIETNAM EXPO 2026 từ ngày 08 đến 11 tháng 4 năm 2026 tại Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam (VEC), Đông Anh, Hà Nội, qua đó, đã góp phần giúp các doanh nghiệp tìm kiếm được các đối tác hợp tác sản xuất, kinh doanh, xúc tiến mở rộng thị trường xuất khẩu ra nước ngoài; Khu trưng bày, giới thiệu các sản phẩm đặc trưng của tỉnh Hưng Yên tại Hội nghị kết nối Hưng Yên - Nhật Bản ngày 03/6/2026 tại Trung tâm Hội nghị tỉnh; Tổ chức phiên chợ Nhân lồng và nông sản, sản phẩm tiêu biểu tỉnh Hưng Yên (Tổ chức bán hàng trực tiếp kết hợp livestream bán hàng trên các nền tảng của mạng xã hội) trong khuôn khổ Lễ Hội nhân lồng. Xây dựng kế hoạch trưng bày các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của tỉnh tại Hội nghị công bố quy hoạch tỉnh (dự kiến đầu tháng 9).

Thông tin tới các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh: tham gia ủng hộ cho gian hàng Việt Nam tại Hội chợ Từ thiện “Charity Bazaar” vào ngày 22 tháng 4 năm 2026 tại Meiji Kinenkan, Tokyo, Nhật Bản do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cùng Ban tổ chức Hội Hữu nghị Phụ nữ Châu Á Thái Bình Dương (ALFS) tổ chức bằng việc cung cấp/ủng hộ một số sản phẩm của Doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất để quảng bá và bán gây quỹ từ thiện; tham dự “Toạ đàm doanh nghiệp Trung Quốc - Việt Nam 2026”; Hội chợ công nghiệp nông thôn tại Thanh Hóa; Hội chợ khu vực Miền Trung - Tây Nguyên tại Hà Tĩnh.

Tham gia Hội chợ Hùng Vương năm 2026 tại Phú Thọ; Xây dựng Ấn phẩm “Sản phẩm tiêu biểu tỉnh Hưng Yên” cung cấp thông tin, hình ảnh về các sản phẩm đặc trưng, tiêu biểu của tỉnh Hưng Yên để làm tư liệu quảng bá tại các Hội nghị, hội thảo trong nước và nước ngoài.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tham gia 03 đoàn giao dịch thương mại và đầu tư tại Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc; Triển khai các công việc liên quan tổ chức đoàn tỉnh Hưng Yên tham gia Đoàn giao dịch thương mại và đầu tư tại Nhật Bản từ ngày 27/6 đến ngày 03/7/2026 tại Osaka và Tokyo (Nhật Bản) và tham gia Đoàn giao dịch thương mại và đầu tư tại Hàn Quốc từ ngày 12/7 đến ngày 17/7/2026 tại Seoul (Hàn Quốc).

4. Quản lý năng lượng.

* Năm 2025:

- Về tình hình cung ứng điện: Trong năm 2025, tình hình cung ứng điện trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định, không xảy ra trường hợp sa thải phụ tải do thiếu nguồn điện, quá tải lưới điện hoặc sự cố lưới điện hệ thống; cơ bản đáp ứng nhu cầu điện phục vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống sinh hoạt của Nhân dân. Sản lượng điện thương phẩm năm 2025 ước đạt 10.560 triệu kWh, tăng 7,6% so với năm 2024.

- Về quy hoạch, đầu tư phát triển hạ tầng điện: Sở đã tham mưu UBND tỉnh xem xét, thống nhất hướng tuyến, vị trí trạm biến áp và các nội dung liên quan đến đầu tư nhiều công trình điện quan trọng, gồm: Đường dây và TBA 110 kV

Tiền Hải 2; đường dây 500 kV Hải Phòng - Thái Bình; đường dây 35 kV Nhà máy điện rác; đường dây 110 kV từ TBA 220 kV Phố Nối nối cấp đến đường dây 110 kV Phố Nối - Hải Dương; Đường dây và TBA 110 kV Vĩnh Khúc; đường dây 220 kV Bãi Sậy - Kim Động và TBA 220 kV Bãi Sậy; lựa chọn chủ đầu tư 02 đường dây 220 kV phục vụ Dự án Nhà máy nhiệt điện LNG Thái Bình; lựa chọn hướng tuyến, bổ sung quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất đối với TBA 500 kV Hưng Yên 1, Hưng Yên 2 và các đường dây 500 kV, 220 kV đầu nối; phương án tuyến đường dây 500 kV LNG Nghi Sơn - Hưng Yên 2 đoạn qua địa bàn tỉnh Hưng Yên. Qua đó, góp phần từng bước hoàn thiện hạ tầng điện, nâng cao khả năng cung ứng điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Về triển khai các chủ trương, chính sách phát triển năng lượng: Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 251-KH/TU ngày 29/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 22/9/2020 của UBND tỉnh. Đồng thời, tổ chức thực hiện các quy định và chương trình về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, trong đó có Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ và các kế hoạch triển khai của UBND tỉnh.

- Về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và bảo đảm an toàn điện: Tiếp tục triển khai Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản hướng dẫn; tổ chức thực hiện Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 04/4/2020 về Chương trình quốc gia sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 26/6/2023 thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2023-2025 và các năm tiếp theo; qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, góp phần bảo đảm cung ứng điện an toàn, ổn định trên địa bàn tỉnh.

- Về tuyên truyền, nâng cao nhận thức sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả: Phối hợp với Công ty Điện lực tổ chức hưởng ứng Chiến dịch Giờ Trái đất năm 2025. Phối hợp với Báo Hưng Yên xây dựng, phát hành 04 bài báo tuyên truyền; phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình Hưng Yên xây dựng và phát 02 phóng sự; tổ chức tập huấn về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong lĩnh vực công nghiệp cho 135 người là cán bộ quản lý về năng lượng, người quản lý năng lượng tại các cơ sở công nghiệp.

* Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2026:

- Về tình hình cung ứng điện: Trong 8 tháng đầu năm 2026, tình hình cung ứng điện trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, đáp ứng nhu cầu điện phục vụ sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của Nhân dân. Lũy kế 8 tháng, điện thương phẩm toàn tỉnh đạt 7.832 triệu kWh, tăng 11,23% so với cùng kỳ năm 2025.

- Về quy hoạch, đầu tư phát triển hạ tầng điện: Sở tiếp tục phối hợp với các đơn vị điện lực, các sở, ngành và địa phương triển khai công tác quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng các công trình điện theo Quy hoạch điện VIII điều chỉnh; rà soát, cập nhật các nội dung về hạ tầng năng lượng phục vụ điều chỉnh Quy

hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Sở đã tham mưu UBND tỉnh chấp thuận hướng tuyến 03 dự án gồm: Đường dây 110 kV từ TBA 220 kV Phố Nối nối cấp đến đường dây 110 kV Phố Nối - Hải Dương; Đường dây và TBA 110 kV Hưng Phú; Đường dây và TBA 110 kV Hoàng Long; đồng thời xây dựng văn bản công bố mốc giới, bàn giao hồ sơ, mốc giới quy hoạch đường dây và TBA từ 110 kV trở lên; tham gia xử lý, tháo gỡ khó khăn đối với các dự án Đường dây và TBA 110 kV Minh Quang, Lý Thường Kiệt 5, Yên Mỹ 2; đường dây 220 kV Bãi Sậy - Kim Động; di chuyển đường dây 220 kV qua Cụm công nghiệp Giai Phạm; di chuyển các đường dây 500 kV, 220 kV phục vụ các dự án giao thông; đồng thời phối hợp hoàn thiện hồ sơ vị trí TBA 500 kV Hưng Yên 1 và các đường dây đầu nối.

Tham mưu UBND tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đối với 05 dự án lưới điện 110 kV, gồm: Đường dây và TBA 110 kV Hoàng Long, Đường dây 110 kV từ TBA 220 kV Phố Nối nối cấp đến đường dây 110 kV Phố Nối - Hải Dương, Đường dây và TBA 110 kV Hưng Phú, Lý Thường Kiệt 5 và Minh Quang. Đồng thời, báo cáo UBND tỉnh tình hình triển khai các công trình, dự án trọng điểm ngành năng lượng và tiếp tục phối hợp với các chủ đầu tư tháo gỡ khó khăn về hướng tuyến, vị trí trạm và giải phóng mặt bằng, góp phần đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng điện trên địa bàn.

- Về triển khai các chủ trương, chính sách phát triển năng lượng: 8 tháng đầu năm, Sở đã chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành 09 văn bản chỉ đạo, điều hành, gồm 05 kế hoạch, 02 quyết định, 01 chỉ thị và 02 công văn, tập trung vào các nhiệm vụ về bảo đảm an ninh năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, an toàn điện, phát triển điện mặt trời mái nhà và hạ tầng trạm sạc xe điện.

Tiếp tục triển khai các chủ trương, cơ chế, chính sách mới về phát triển năng lượng; tham mưu thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia; tham gia góp ý các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành điện lực và cung cấp số liệu phục vụ rà soát, cập nhật Quy hoạch điện VIII điều chỉnh.

- Về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, bảo đảm an toàn điện và phát triển năng lượng tái tạo: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 29/4/2026 triển khai Chương trình quốc gia về an toàn trong sử dụng điện giai đoạn 2026-2035; tiếp tục triển khai các chương trình, kế hoạch về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tiết kiệm điện và bảo đảm an toàn điện; Phối hợp với UBND các xã, phường và Công ty Điện lực Hưng Yên kiểm tra các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm về sử dụng điện an toàn, tiết kiệm, hiệu quả; tiếp nhận, thông qua các báo cáo kiểm toán năng lượng của các doanh nghiệp và tiếp tục thực hiện kiểm tra chuyên ngành theo kế hoạch.

Đối với điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ, Sở tiếp tục hướng dẫn, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ của các doanh nghiệp, đơn vị. Đồng thời, nghiên cứu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xây Kế hoạch triển khai lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà tại trụ sở cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa

bàn tỉnh đến hết năm 2030. Tính đến hết tháng 8/2026, tổng công suất điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ đã đưa vào vận hành đạt 135,55 MW, đạt khoảng 7,5% quy mô công suất được phân bổ.

- Về tuyên truyền, nâng cao nhận thức sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả: Triển khai Kế hoạch số 190/KH-SCT ngày 16/01/2026 của Sở Công Thương về tuyên truyền sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm 2026; xây dựng và phát 01 phóng sự tuyên truyền hưởng ứng Chiến dịch Giờ Trái đất năm 2026; tổ chức tập huấn về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong lĩnh vực công nghiệp cho 235 người là cán bộ quản lý về năng lượng, người quản lý năng lượng tại các cơ sở công nghiệp, góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

5. Quản lý kỹ thuật, an toàn, môi trường và an toàn thực phẩm.

Công tác quản lý kỹ thuật, an toàn, môi trường và an toàn thực phẩm được tăng cường, tập trung vào các lĩnh vực tiềm ẩn nguy cơ cao như hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, khí dầu mỏ hóa lỏng, an toàn điện và các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Sở thường xuyên theo dõi, hướng dẫn và kiểm tra việc chấp hành các quy định về an toàn trong sản xuất, bảo quản, sử dụng hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp và an toàn điện; chủ động phòng ngừa, ứng phó sự cố, hạn chế nguy cơ mất an toàn. Công tác bảo vệ môi trường trong sản xuất công nghiệp được quan tâm, gắn với sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, đổi mới công nghệ, giảm phát sinh chất thải và thúc đẩy sản xuất xanh. Công tác quản lý an toàn thực phẩm được triển khai theo hướng tăng cường kiểm tra, hậu kiểm, kiểm soát nguồn gốc nguyên liệu, điều kiện sản xuất, kinh doanh, bảo quản và truy xuất nguồn gốc thực phẩm; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các vi phạm theo quy định.

Năm 2025: Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Ất Ty và mùa Lễ hội Xuân, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2025; Kiểm tra, hậu kiểm việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và lấy mẫu kiểm nghiệm chỉ tiêu an toàn thực phẩm tại các cơ sở thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của ngành Công Thương dịp Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2025; kiểm tra công tác quản lý nhà nước về ATVSTP tại một số huyện và thành phố (xã/phường), kiểm tra tại 35 cơ sở sản xuất, kinh doanh. Triển khai Kế hoạch rà soát, thống kê các cơ sở hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2025 và Kế hoạch việc chấp hành quy định của pháp luật trong hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2025; Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, số liệu về tình hình quản lý, hoạt động sản xuất, kinh doanh, sử dụng, tồn chứa hóa chất các doanh nghiệp trong lĩnh vực công thương trên địa bàn tỉnh phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu ngành công thương (tại 450 cơ sở).

9 tháng năm 2026: Tham gia các đoàn thẩm định, hội đồng thẩm định cấp giấy phép môi trường (50 dự án), Báo cáo đánh giá tác động môi trường môi trường (06 dự án), 01 Hội đồng thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu; Xây dựng Kế hoạch và triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm ngành Công

Thương dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân năm 2026; Kế hoạch Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026; Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm ngành Công Thương dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân năm 2026 (chủ trì tiến hành kiểm tra 15 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm); triển khai tới các cơ sở kinh doanh, sản xuất thực phẩm thuộc ngành Công Thương quản lý hưởng ứng Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2026 thực hiện Kế hoạch số 127/KH-BCĐ ngày 14/4/2026 của Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh về an toàn thực phẩm (ATTP) triển khai “Tháng hành động vì ATTP” năm 2026; thành lập Đoàn kiểm tra về ATTP dịp Tháng hành động vì ATTP năm 2026; thực hiện 08 thông báo gửi Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy liên quan đến tiền chất công nghiệp thuộc nhóm hóa chất cần kiểm soát đặc biệt; Thông báo kết quả kiểm tra điều kiện kho chứa hóa chất của 08 doanh nghiệp.; Đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động hoá chất trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm các quy định tại Luật Hoá chất 2025; Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa....

6. Quản lý thương mại, thương mại điện tử, chuyển đổi số, xuất nhập khẩu và hội nhập quốc tế.

- Chỉ đạo, thực hiện tốt công tác chuẩn bị hàng hóa và Kế hoạch thực hiện các giải pháp đảm bảo cân đối cung cầu, bình ổn thị trường, phục vụ tiêu dùng cuối năm và Tết Nguyên đán năm 2025, năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, không để xảy ra khan hiếm hàng hoá cục bộ, găm hàng, tăng giá, đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu của nhân dân.

- Triển khai có hiệu quả nhiệm vụ: thương mại điện tử địa phương; Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Đề án Nói không với rác thải nhựa và túi nilon tại các cửa hàng tiện lợi, siêu thị, trung tâm thương mại, chợ dân sinh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hưng Yên thực hiện nghiêm các quy định về kinh doanh xăng dầu nhằm đảm bảo hiệu quả công tác quản lý, hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hưng Yên theo đúng quy định của pháp luật; tình hình thực hiện Nghị quyết số 58/NQ - CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025.

- Triển khai thực hiện trong việc đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng trên địa bàn tỉnh năm 2025 theo Chỉ thị số 08/CT-BCT ngày 04/4/2025 về việc thực hiện các giải pháp tiếp tục đẩy mạnh phát triển thị trường

trong nước, kích cầu tiêu dùng năm 2025, Quyết định số 2269/QĐ-BCT ngày 08/8/2025 phê duyệt Chương trình phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng, đẩy mạnh cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam giai đoạn 2025-2027; đồng thời ban hành các Kế hoạch: Triển khai tổ chức “Tuần lễ thương mại điện tử quốc gia và Ngày mua sắm trực tuyến Việt Nam - Online Friday 2025” (Kế hoạch số 1687/KH-SCT ngày 11/11/2025); Tổ chức “Chương trình khuyến mại tập trung quốc gia 2025- Vietnam Grand Sale 2025” (Kế hoạch số 1666/KH-SCT ngày 10/11/2025).

- Cập nhật, thông tin tới các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh: Thông báo dự thảo và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực quy định về an toàn thực phẩm và kiểm dịch động vật, thực vật (SPS) của các nước thành viên WTO có thể ảnh hưởng đến mặt hàng nông sản xuất khẩu của Việt Nam; về việc cảnh báo của Liên minh Châu Âu đối với các sản phẩm xuất khẩu: Hệ thống an toàn thực phẩm và thức ăn chăn nuôi của Liên minh Châu Âu (EU) cảnh báo đối với các thực phẩm xuất khẩu của Việt Nam do vi phạm các quy định của EU dẫn đến bị EU thu hồi sản phẩm.

- Triển khai thực hiện Công điện số 21/CĐ-TTg ngày 04/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về điều hành đảm bảo cân đối cung cầu lúa gạo trước diễn biến thị trường thế giới và trong nước; đánh giá tình hình sản xuất, xuất khẩu của doanh nghiệp trong bối cảnh Hoa Kỳ áp dụng mức thuế đối ứng 20%, tình hình quan hệ thương mại của tỉnh Hưng Yên với Hoa Kỳ, Nhật Bản, Lào, Hàn Quốc, Ấn Độ, Trung Quốc...; Cấp khoảng 33.000 các loại C/O cho các doanh nghiệp trong nước xuất khẩu hàng hóa sang các thị trường như: Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, các nước EU, các nước ASEAN... với các mặt hàng chiếm tỷ lệ cao: may mặc, dệt, xơ sợi, sản phẩm kim loại, thủy sản, giày dép, sứ dân dụng...; Tổ chức Hội nghị tập huấn hướng dẫn quy tắc xuất xứ hàng hóa cho 250 đại biểu là các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 26/9/2025 thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh; tổ chức 06 hội nghị tập huấn với các chủ đề: Khái quát tình hình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam; Khuyến nghị về khai thác lợi thế của các Hiệp định thương mại đối với lĩnh vực nông nghiệp; những điểm cần lưu ý đối với tỉnh Hưng Yên; Tuyên truyền cho cán bộ, hội viên nông dân về Hội nhập kinh tế, hội nhập kinh tế quốc tế và áp dụng kỹ thuật, biện pháp chuyển đổi chất thải hữu cơ cho đối tượng là các cán bộ quản lý nhà nước, hội viên hội nông dân trên địa bàn tỉnh; Xây dựng 04 bài viết và 02 phóng sự tuyên truyền về hội nhập kinh tế quốc tế trên địa bàn tỉnh trên Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên.

9 tháng năm 2026:

- Chủ động xây dựng Đề án cơ cấu lại, phát triển và nâng cao hiệu quả lĩnh vực thương mại, dịch vụ tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tham mưu ban hành triển khai Biên bản Khóa họp 16 UBLCP Việt Nam – Belarus; Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về việc thực hiện các giải pháp đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước kích cầu tiêu dùng để đạt mục tiêu tăng trưởng năm 2026.

- Xây dựng Kế hoạch phát triển chợ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên trình UBND tỉnh ban hành; Hướng dẫn công tác quản lý chợ trên địa bàn tỉnh; Đề xuất quy định các nội dung Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới, xã nông thôn mới hiện đại trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2026-2030 gắn với định hướng phát triển đô thị của tỉnh.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Thương mại điện tử (Văn bản số 1822/SCT-QLTM ngày 08/5/2026); khảo sát đánh giá việc tận dụng Hiệp định RCEP trong lĩnh vực thương mại số; Xây dựng và triển khai các Kế hoạch: triển khai thực hiện Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 19/11/2025 của UBND tỉnh về phát triển thương mại điện tử tỉnh Hưng Yên năm 2026 (Kế hoạch số 1735/KH-SCT ngày 4/5/2026), kiểm tra việc chấp hành pháp luật về xuất xứ hàng hoá xuất khẩu năm 2026 (Kế hoạch số 1202/KH-SCT ngày 01/4/2026).

- Hoạt động lưu thông hàng hóa trên địa bàn tỉnh tiếp tục diễn ra ổn định; việc cung ứng hàng hóa phục vụ nhu cầu mua sắm của nhân dân thuận lợi; công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động kinh doanh xăng dầu được tăng cường; tích cực phối hợp các xã, phường, các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu có giải pháp đồng bộ từ điều hành giá đến tăng cường năng lực dự trữ góp phần giữ ổn định thị trường xăng dầu phục vụ nhu cầu tiêu dùng và sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh, đồng thời nâng cao khả năng ứng phó của nền kinh tế trước những biến động khó lường của thị trường năng lượng toàn cầu; chủ động tham mưu văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh thực hiện Công điện số 22/CĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo cung ứng xăng dầu cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của người dân và doanh nghiệp. Triển khai kinh doanh xăng sinh học E10 tới các thương nhân kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh nhằm xanh hóa năng lượng, bảo vệ môi trường và giảm thiểu phụ thuộc vào biến động giá và nguồn cung dầu mỏ cạn kiệt trên toàn cầu và rà soát, tổng hợp tình hình triển khai lộ trình sử dụng xăng E10 theo Thông tư số 50/2025/TT-BCT.

- Ban hành Kế hoạch triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Quyền của Người tiêu dùng Việt Nam năm 2026; Tổ chức thành công: Lễ phát động hưởng ứng Ngày Quyền của Người tiêu dùng Việt Nam trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026 vào ngày 12/3/2026; đại hội đại biểu Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Hưng Yên khóa I, nhiệm kỳ 2026-2031. Qua đó, tạo động lực và điểm nhấn quan trọng trong đời sống kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng môi trường kinh doanh, tiêu dùng lành mạnh trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Bộ Công Thương triển khai công tác điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm máy nén khí xuất khẩu từ Việt Nam góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, hạn chế rủi ro bị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại và duy trì hoạt động xuất khẩu ổn định; Xác minh C/O mẫu AK theo yêu cầu của Hải Quan nước Hàn Quốc, xác minh

C/O mẫu EUR1, ; chủ trì, phối hợp cơ quan có liên quan kiểm tra liên ngành về tổ chức hậu kiểm kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo của thương nhân trên địa bàn tỉnh; Phối hợp cung cấp thông tin hợp tác với Đan Mạch, Bỉ và EU; rà soát tình hình thực hiện cấp phép nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập phương tiện bay không người lái; Thông tin tới các doanh nghiệp xuất nhập khẩu dự thảo sửa đổi mức dư lượng tối đa đối với hoá chất nông nghiệp và thuốc thú y trong thực phẩm của Ô-Xtrây-li-a.

Hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục duy trì đà tăng trưởng; các doanh nghiệp xuất khẩu chủ lực tiếp tục ký kết và thực hiện đơn hàng, góp phần tạo việc làm, ổn định sản xuất. Ước 8 tháng, Sở Công Thương cấp khoảng 25.000 các loại C/O cho các doanh nghiệp trong nước xuất khẩu hàng hóa sang các thị trường như: Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, các nước EU, các nước ASEAN... với các mặt hàng chiếm tỷ lệ cao: may mặc, dệt, xơ sợi, sản phẩm kim loại, thủy sản, giấy dếp,...

7. Cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền và vận hành chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực Công Thương.

Công tác cải cách hành chính của Sở được triển khai đồng bộ, đạt kết quả tốt; xây dựng, ban hành và triển khai đầy đủ các kế hoạch liên quan đến cải cách hành chính năm 2025; đặc biệt, khi hợp nhất 02 Sở Công Thương, Sở đã chủ động, khẩn trương xây dựng, tổ chức thực hiện Đề án hợp nhất, tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định thành lập Sở, Quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Sở và các đơn vị trực thuộc Sở đảm bảo thời gian yêu cầu. Đồng thời, kiện toàn các chức danh lãnh đạo phòng, đơn vị, sắp xếp bố trí công chức, viên chức, người lao động hợp lý, đúng quy định đảm bảo không gián đoạn trong thực thi công vụ của Sở, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Công tác tham mưu ổn định tổ chức, ban hành quyết định, quy chế và vị trí việc làm được thực hiện theo hướng tinh gọn (giảm 08 đầu mối, trong đó 6 đầu mối cấp phòng; 02 đơn vị thuộc sở sau khi hợp nhất sở Công Thương 2 tỉnh Hưng Yên và Thái Bình), phù hợp với thực tế và hiệu quả quản lý; qua đó, đã xây dựng được cơ cấu bộ máy tinh giản, hoạt động hiệu quả, xác định rõ vai trò, trách nhiệm từng vị trí, đảm bảo công tác cán bộ trong Sở nhằm nâng cao chất lượng, đặc biệt trong bối cảnh cải cách hành chính và sắp xếp tổ chức hiện nay.

Kịp thời bám sát quy định của Bộ Công Thương, rà soát tham mưu UBND tỉnh công bố các thủ tục hành chính (TTHC) của Sở, đảm bảo phân cấp thực hiện TTHC đúng quy định, chủ động trao đổi, hướng dẫn công chức thực hiện TTHC thuộc lĩnh vực ngành công thương tại các xã, phường tạo thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp, người dân khi thực hiện TTHC. Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 16 Quyết định năm 2025 và 12 Quyết định 9 tháng năm 2026 công bố Danh mục và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở.

Năm 2025: bộ TTHC của Sở gồm 274 thủ tục (259 TTHC cấp tỉnh; 15 TTHC cấp xã). Trong đó: số TTHC cung cấp DVC trực tuyến toàn trình là 239/259 TTHC (chiếm 92,3%); số TTHC cung cấp DVC trực tuyến một phần là 20/259 TTHC (chiếm 7,7%). Dịch vụ công trực tuyến toàn trình cấp xã 15/15 chiếm 100%. Các TTHC đều

đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở và được niêm yết công khai đầy đủ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp trong việc tìm hiểu, tra cứu các văn bản, tài liệu, thực hiện thủ tục hành chính. Toàn bộ hồ sơ, TTHC được công khai tiến độ, kết quả giải quyết trên phần mềm một cửa điện tử; đạt tỷ lệ 100 % so với tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết.

9 tháng năm 2026: bộ TTHC của Sở gồm 252 thủ tục (247 TTHC cấp tỉnh; 05 TTHC cấp xã), trong đó: số TTHC cung cấp DVC trực tuyến toàn trình là 247/247 TTHC (chiếm 100%), DVC trực tuyến toàn trình cấp xã 05/05 (chiếm 100%); đồng thời, các phòng chuyên môn chủ động thực hiện cắt giảm thời hạn giải quyết các TTHC giảm 3,4 ngày làm việc để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tiết kiệm thời gian chi phí.

8. Công tác quản lý thị trường.

- Xây dựng và ban hành, triển khai và thực hiện tốt các Kế hoạch: kiểm tra định kỳ năm 2025, năm 2026; cao điểm giám sát, kiểm tra, xử lý các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; kiểm tra chuyên đề hoạt động sản xuất, kinh doanh mặt hàng thuốc và thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2025, năm 2026; Đấu tranh phòng chống hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ và hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ năm 2025, năm 2026; Kế hoạch cao điểm chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán năm 2025, năm 2026;...

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, trong đó, tập trung kiểm tra về nguồn gốc xuất xứ, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, thương mại điện tử, niêm yết giá và bán hàng hóa theo giá niêm yết, chống đầu cơ, găm hàng, tăng giá bất hợp lý đối với hàng hóa thiết yếu, hàng hóa có nhu cầu gia tăng vào dịp cuối năm và Tết Nguyên đán kiểm soát chặt chẽ các tuyến đường vận chuyển, kho hàng, điểm tập kết, trung chuyển hàng hóa để kịp thời phát hiện, đấu tranh có hiệu quả đối với các hành vi buôn bán, vận chuyển, tàng trữ hàng lậu, hàng giả, hàng cấm và gian lận thương mại khác.

- Triển khai tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2026 và tăng cường công tác kiểm tra xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm trên địa bàn; triển khai Công điện 38/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch cao điểm giám sát, kiểm tra, xử lý các hành vi xâm phạm quyền SHTT của Bộ Công Thương; rà soát, nắm bắt thông tin theo dõi tình hình lưu thông sản phẩm ăn dậm hipp, tiếp nhận xử lý thông tin theo nội dung văn bản số 1065/CSKT-Đ3 ngày 13/5/2026 của phòng CSKT công an tỉnh Hưng Yên, Tiếp nhận xử lý thông tin kiến nghị của công an xã Đoàn Đào và Phúc đáp văn bản của công an xã đoàn đào, nắm bắt thông tin theo dõi lưu thông sản phẩm sữa công thức A2 Platinumpremium dành cho trẻ 1-12 tháng tuổi, triển khai công tác chuẩn bị để thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026 theo chỉ thị của UBND tỉnh...

- Kịp thời ban hành các văn bản triển khai và chỉ đạo các Đội Quản lý thị trường tăng cường các biện pháp nghiệp vụ, nắm bắt tình hình thị trường, diễn biến cung

cầu, giá bán hàng hóa,... phát hiện kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động kinh doanh, xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên đề (nếu cần)...kết hợp công tác tuyên truyền, phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật; hệ thống thông tin các kênh thông tin, đường dây nóng từ lãnh đạo đến các đội được duy trì thông suốt để nắm bắt và xử lý kịp thời các vi phạm; Mở đợt cao điểm đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ (SHTT); Tiếp tục đẩy mạnh cao điểm đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng xâm phạm quyền SHTT; Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, kiểm soát thị trường; Hành động đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp, chất lượng an toàn thực phẩm lĩnh vực nông nghiệp, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản năm 2025; Triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” và công tác hậu kiểm an toàn thực phẩm năm 2025; tăng cường công tác phối hợp cùng các cơ quan nhà nước với các lực lượng chức năng tại địa phương để kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật; phối hợp tuyên truyền, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến bảo vệ động vật hoang dã, bảo tồn đa dạng sinh học và nguồn lợi thủy sản giai đoạn 2026 - 2028 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; rà soát, phân loại, thống kê, phối hợp tổ chức kiểm tra đột xuất đối với các mặt hàng, đối tượng, địa bàn trọng điểm có nguy cơ cao vi phạm pháp luật về ATTP; tuyên truyền, hướng dẫn lĩnh vực kinh doanh kim khí quý, đá quý; tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng đối với nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền; tăng cường kiểm tra, kiểm soát hoạt động kinh doanh, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, thuốc thú y và bảo đảm an toàn thực phẩm; tăng cường kiểm tra mặt hàng sách giáo khoa, đồ dùng học tập; kiểm tra mặt hàng bạc và phối hợp kiểm tra mặt hàng vàng; tăng cường kiểm tra hoạt động kinh doanh bán lẻ xăng dầu; tăng cường kiểm tra trong dịp Tết Trung thu và những tháng cuối năm 2026. Đồng thời, tiếp tục đấu tranh, ngăn chặn, xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, theo dõi, xử lý các vụ việc có liên quan và rà soát các vụ việc chuyển Cơ quan điều tra; thông báo danh sách cảnh báo các sản phẩm có nguy cơ bị điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại, gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp để phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát thị trường.

- Kiểm tra, giám sát, kịp thời báo cáo định kỳ, đột xuất và chuyên đề theo yêu cầu của cấp trên, trọng tâm gồm: kết quả kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn hàng ngày; tình hình xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ hàng ngày; tình hình hoạt động của lực lượng QLTT hàng tuần, tháng, báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tăng cường công tác quản lý hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh; công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp; về an toàn thực phẩm; quản lý thuốc lá điều, thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng; kiểm tra, xử lý vi phạm trong kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng; kiểm tra, xử lý vi phạm về hàng giả và xâm phạm quyền SHTT; thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg; kết quả thực hiện nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023,...; triển khai thực hiện Kế hoạch

kiểm tra định kỳ năm 2026 của Chi cục và các Quyết định kiểm tra đột xuất, bám sát diễn biến thị trường, tập trung kiểm tra các lĩnh vực, mặt hàng tiềm ẩn nguy cơ vi phạm, nhất là hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ.

- Tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân chấp hành quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; tuyên truyền, hướng dẫn đối với lĩnh vực kinh doanh kim khí quý, đá quý; tuyên truyền, đấu tranh phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; phối hợp tuyên truyền về bảo vệ động vật hoang dã, bảo tồn đa dạng sinh học và nguồn lợi thủy sản; thực hiện báo cáo kết quả công tác tuyên truyền theo yêu cầu, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn.

- Với vai trò là Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, Chi cục Quản lý thị trường đã tham mưu UBND tỉnh và ban hành các văn bản chỉ đạo công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả và công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, cụ thể: Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh Hưng Yên (Ban Chỉ đạo 389 tỉnh) (Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 22/9/2025); Quyết định thành lập Tổ công tác của UBND tỉnh về cao điểm đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; văn bản chỉ đạo các xã phường thành lập Ban chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả cấp xã, phường; đôn đốc các sở, ngành, đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh: rà soát, kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh; rà soát khó khăn, vướng mắc trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; tăng cường phối hợp kiểm tra các sơ sở kinh doanh thuốc tân dược; tham dự Hội thảo “Hàng giả và các giải pháp công nghệ chống hàng giả” do Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo 389 quốc gia tổ chức; kết quả thực hiện kế hoạch cao điểm chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trước,; tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, giới thiệu sản phẩm với nhóm mặt hàng chăm sóc sức khỏe, thực phẩm chức năng và tăng cường công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới; tổng hợp, xây dựng Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ;...

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM 2026 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2027

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH CHUNG

3 tháng cuối năm 2026, hoạt động sản xuất công nghiệp, thương mại, xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực; nhu cầu sản xuất, tiêu dùng và xuất khẩu tăng vào những tháng cuối năm sẽ tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng. Tuy nhiên, ngành Công Thương tiếp tục phải đối mặt với những khó khăn, thách thức từ diễn biến phức tạp của kinh tế thế giới, cạnh tranh thương mại quốc tế, các rào cản kỹ thuật và yêu cầu ngày càng cao của thị trường xuất khẩu, biến động giá nguyên vật liệu và chi phí logistics. Đây vừa là cơ hội, vừa đặt ra yêu cầu ngành Công Thương phải chủ động, linh hoạt trong công tác quản lý, điều hành; kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, bảo đảm ổn định thị trường, thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu và tiêu dùng, phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu năm 2026

II. MỤC TIÊU 3 THÁNG CUỐI NĂM VÀ ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2026

- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước 3 tháng cuối năm ước tăng 16,5%, năm 2026 ước tăng 15,7%.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 3 tháng cuối năm ước đạt 90.000 tỷ đồng; năm 2026 ước đạt 312.750 tỷ đồng .

- Sản lượng điện sản xuất, điện thương phẩm và các chỉ tiêu chủ yếu khác của địa phương.

* Sản lượng điện thương phẩm

Trong 3 tháng cuối năm, sản lượng điện thương phẩm dự kiến đạt khoảng 3,17 tỷ kWh, qua đó sản lượng điện thương phẩm cả năm 2026 ước đạt 11,98 tỷ kWh, tăng khoảng 13% so với năm 2025.

* Sản lượng điện sản xuất

Trong 3 tháng cuối năm 2026, dự kiến sản lượng điện sản xuất của 02 nhà máy đạt khoảng 1.631,83 triệu kWh. Các đơn vị tiếp tục tập trung vận hành các tổ máy an toàn, ổn định, bảo đảm độ khả dụng, chủ động công tác bảo dưỡng, sửa chữa và chuẩn bị nhiên liệu, đáp ứng phương thức huy động của hệ thống điện quốc gia.

Ước cả năm 2026, tổng sản lượng điện sản xuất của 02 nhà máy đạt khoảng 10.099,29 triệu kWh, tăng khoảng 4,20% so với năm 2025 và bằng khoảng 109,64% kế hoạch năm 2026. Trong đó, Công ty nhiệt điện Thái Bình ước đạt 3.674,63 triệu kWh, bằng 133,18% kế hoạch năm 2026; Chi nhánh phát điện dầu khí - Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 ước đạt 6.424,66 triệu kWh, cơ bản hoàn thành kế hoạch năm.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

- Tiếp tục thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Bộ Công Thương, Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước và UBND tỉnh về công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường; tăng cường phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn. Chủ động theo dõi, nắm bắt tình hình cung cầu, giá cả hàng hóa; tập trung kiểm soát các mặt hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, vi phạm quy định về an toàn thực phẩm và các hành vi đầu cơ, găm hàng, tăng giá bất hợp lý.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành và địa phương triển khai hiệu quả các giải pháp thu hút đầu tư; huy động tối đa các nguồn lực cho phát triển sản xuất công nghiệp và hạ tầng thương mại của tỉnh.

- Tăng cường nắm bắt tình hình thực tiễn tại cơ sở, kịp thời trao đổi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và nhà đầu tư; đẩy nhanh tiến độ các dự án đang triển khai, góp phần nâng cao năng lực sản xuất toàn ngành; tăng cường thu hút các dự án công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp xanh và các dự án có giá trị gia tăng lớn. Đồng thời, hỗ trợ các địa phương và nhà đầu tư trong việc đầu tư xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp đã được quy hoạch, bảo đảm tạo quỹ đất sạch phục vụ thu hút đầu tư.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập CCN, điều chỉnh quyết định thành lập CCN báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định theo đề nghị của UBND các xã, phường; rà soát các CCN đã được thành lập nhưng chưa được cấp Quyết định chủ trương đầu tư.

- Triển khai đồng bộ các đề án khuyến công, xúc tiến thương mại; Đẩy mạnh hỗ trợ cung cấp thông tin, kết nối các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh của tỉnh tham gia các Hội nghị giao thương, Triển lãm, hội chợ quốc tế trực tuyến; tiếp tục triển khai Chương trình, đề án thúc đẩy xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh và các Chương trình, đề án thương mại điện tử quốc gia và địa phương;

- Hoàn thiện Đề án cơ cấu lại, phát triển và nâng cao hiệu quả lĩnh vực thương mại, dịch vụ tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Tham mưu ban hành: Quyết định ban hành Quy định về quy trình xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, tạm ứng, thanh quyết toán và quản lý chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công địa phương; Kế hoạch phát triển chợ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quy định đặc điểm kinh tế kỹ thuật của dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thương mại điện tử, cơ sở dữ liệu ngành Công Thương, thực hiện số hóa hồ sơ và quy trình xử lý công việc; xây dựng và triển khai có hiệu quả Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Hưng Yên (sau khi đồng bộ 2 sàn: Sàn Thương mại điện tử tỉnh Thái Bình (cũ) và sàn Thương mại điện tử tỉnh Hưng Yên (cũ)) nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm của tỉnh, đặc biệt là thị trường xuất khẩu, góp phần gia tăng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh.

- Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động xuất nhập khẩu; Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm công nghiệp và nông sản của tỉnh; Hỗ trợ doanh nghiệp khai thác hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA) như CPTPP, EVFTA, RCEP, AJCEP, VJEPA, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu; Tăng cường cung cấp thông tin thị trường, cảnh báo sớm về các biện pháp phòng vệ thương mại, hàng rào kỹ thuật, quy định về môi trường, truy xuất nguồn gốc và phát triển bền vững; Phát triển thương mại điện tử, hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng các nền tảng số trong hoạt động kinh doanh và xuất khẩu.

- Thực hiện hiệu quả kế hoạch cải cách hành chính; Kịp thời cập nhật các quy định mới; công khai, minh bạch quy trình và trách nhiệm của từng bộ phận; rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức, cá nhân, góp phần cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh của Sở và của tỉnh năm 2026.

IV. ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2027

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục phát triển ngành Công Thương theo hướng hiện đại, bền vững; nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ; phát triển mạnh thương mại nội địa, xuất khẩu và thương mại điện tử; bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa, bình ổn thị trường; tăng cường cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể

Trên cơ sở đánh giá tình hình kinh tế - xã hội nói chung và tình hình sản xuất công nghiệp, thương mại nói riêng, cùng với điều chỉnh các quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trong thời gian tới, sẽ tạo điều kiện, mở rộng không gian phát triển, đem lại những lợi thế, tiềm năng, cơ hội và động lực tăng trưởng mạnh mẽ cho ngành Công Thương. Dự báo tình hình quốc tế, trong nước tiếp tục có những khó khăn, thách thức mới, tuy nhiên, tận dụng tối đa thời cơ, tiềm năng, lợi thế, xác định phát triển nhanh và bền vững, Sở Công Thương đề ra một số chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2027 như sau:

- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 15% so với năm 2026.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 13,5-14% so với năm 2026.
- Kim ngạch xuất khẩu tăng trên 11% so với năm 2026.

II. Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2027

1. Bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công Thương và Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp điều hành, phát triển kinh tế xã hội năm 2027, cụ thể hoá thành nhiệm vụ, chương trình công tác, kế hoạch của Sở để tập trung chỉ đạo đạt hiệu quả cao nhất góp phần thực hiện thắng lợi với mục tiêu tăng trưởng GRDP của tỉnh năm 2027.

2. Chủ động, phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành, địa phương triển khai có hiệu quả các giải pháp thu hút đầu tư, nhằm thu hút tối đa các nguồn vốn đầu tư cho sản xuất công nghiệp, hạ tầng thương mại của tỉnh; tăng cường nắm bắt cơ sở, nắm bắt thực tiễn để trao đổi, tháo gỡ vướng mắc của nhà đầu tư, các doanh nghiệp giúp nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án đang triển khai nhằm tăng năng lực sản xuất cho toàn ngành; hỗ trợ tối đa các địa phương, các nhà đầu tư trong việc triển khai đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp đã được quy hoạch, tạo mặt bằng sạch cho việc triển khai các dự án đầu tư phát triển công nghiệp.

3. Triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề án, Chương trình, Kế hoạch: Đề án xây dựng tỉnh Hưng Yên trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại, thuộc nhóm dẫn đầu cả nước giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án cơ cấu lại, phát triển và nâng cao hiệu quả lĩnh vực thương mại, dịch vụ tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển thương mại trong nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Đề án xây dựng và phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045; Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030... góp phần thúc đẩy tăng trưởng của Ngành.

4. Triển khai đồng bộ các đề án khuyến công, xúc tiến thương mại; Đẩy mạnh hỗ trợ cung cấp thông tin, kết nối các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh của tỉnh tham gia các Hội nghị giao thương, Triển lãm, hội chợ quốc tế trực tuyến; tiếp tục triển khai Chương trình, đề án thúc đẩy xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh và các Chương trình, đề án thương mại điện tử quốc gia và địa phương.

5. Phát huy hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực thương mại; đẩy mạnh công tác thông tin thị trường, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tìm kiếm, mở rộng, đa dạng hóa thị trường tiêu thụ và xuất nhập khẩu; đảm bảo cân đối cung cầu hàng hóa, nhất là các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất, tiêu dùng của nhân dân; không để xảy ra thiếu nguồn cung xăng dầu, khan hiếm hàng hoá trong các dịp lễ, tết, hoặc trong các tình huống có thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh.

6. Tổ chức tốt các hoạt động thông tin tuyên truyền, phổ biến kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt là các hiệp định thương mại tự do Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA, Hiệp định RCEP...; tiếp tục kết nối với các cơ quan thuộc Bộ Công Thương hỗ trợ, cung cấp thông tin thị trường giúp doanh nghiệp đa dạng hóa nguồn cung, đối tác chủ động hơn trong khai thác cơ hội của các Hiệp định thương mại tự do mang lại; phối hợp thực hiện tốt công tác phòng vệ thương mại, hỗ trợ có hiệu quả các doanh nghiệp trong các vụ việc điều tra về phòng vệ thương mại.

7. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, các quy định của Trung ương và của tỉnh thuộc lĩnh vực công thương. Triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra chuyên ngành lĩnh vực công thương đã được phê duyệt kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm về kinh doanh

xăng dầu, hoạt động hoá chất, công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh lành mạnh, đúng quy định của pháp luật, phát triển bền vững.

8. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

9. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công Thương, Ban Chỉ đạo 389 Quốc gia, Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước, Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh, BCĐ 389/ĐP tỉnh về kiểm tra, kiểm soát thị trường, công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; duy trì thường xuyên các đợt kiểm tra định kỳ, đột xuất; bám sát diễn biến thị trường, chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm

Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên trân trọng báo cáo. / 

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các P.GD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT, KHTCTH.

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Kiểm tra, giám sát (M)
Thời gian ký: 10/09/2026 16:30:30



Trần Thị Hồng Hạnh

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI NĂM 2025 VÀ ƯỚC 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2024	2025: KH	2025: 9 tháng	2025: cả năm	2026: KH	2026: ước 9 tháng	2026: ước cả năm	2025/2024 (%)	9T 2026/CK (%)	Ước 2026/KH (%)	Ước 2026/2025 (%)
I	Điện thương phẩm	Triệu kWh	9.810,25	10.568	7.989,77	10.588,67	11.830	8.875,57	11.831,14	107,93	111,09	100,01	111,73
II	Điện sản xuất	Triệu kWh	9.715,22	10.006,38	7.766,38	9.692,70	9.210,80	8.467,46	10.099,29	99,77	109,03	109,64	104,2
1	Công ty Nhiệt điện Thái Bình	Triệu kWh	3.593,85	3.862,00	2.634,84	3.268,04	2.759,20	2.699,73	3.674,63	90,93	102,46	133,18	112,44
2	Chi nhánh Phát điện Dầu khí - Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2	Triệu kWh	6.121,37	6.144,38	5.131,54	6.424,66	6.451,60	5.767,73	6.424,66	105	112	100	100

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2024	2025: KH	2025: 9 tháng	2025: cả năm	2026: KH	2026: ước 9 tháng	2026: ước cả năm	2025/2024 (%)	9T 2026/CK (%)	Ước 2026/KH (%)	Ước 2026/2025 (%)
II	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	Tỷ đồng			189.994	261.733		222.750	312.750				19,5

BÁO CÁO SỐ LƯỢNG CHỢ*Ước tính đến ngày 30/9/2026*

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tổng số	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Thành thị	Nông thôn	Đầu mối	Trong quy hoạch	Tự phát	Khác
I	Tổng số chợ	Chợ	315	11	46	258	33	281	01	315	0	
1	Tổ chức kinh doanh, quản lý chợ	Tổ chức										
1.1	Doanh nghiệp	Doanh nghiệp	29	10	09	10			0	29		
1.2	UBND cấp xã/ Đơn vị sự nghiệp công lập		286	01	37	248			01	286		

[illegible]

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG HẠ TẦNG THƯƠNG MẠI KHU VỰC PHÍA BẮC

Tỉnh/thành phố	Chợ	Siêu thị	TTTM	Tổng kho HH	Kho ngoại quan	Trung tâm logistics	Trung tâm HCTL	Cửa hàng LPG	Cửa hàng xăng dầu
Hung Yên	315	40	4			1			440

CÔNG TÁC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI KHU VỰC PHÍA BẮC

A. NĂM 2025

Tỉnh/thành phố	Hồ sơ đăng ký KM	Tháng bán hàng KM	Sàn giao dịch TM	Tham gia HCTL/khảo sát trong và ngoài nước	Tổ chức/xác nhận hội chợ	Hội thảo tiêu thụ SP	Đưa hàng Việt về nông thôn	Phát thanh, truyền hình, bản tin TM	Hoạt động khác
Hưng Yên	24			2	1				

B. ƯỚC 9 THÁNG NĂM 2026

Tỉnh/thành phố	Xác nhận đăng ký KM	Tháng bán hàng KM	Sàn giao dịch TM	Tham gia HCTL/khảo sát trong và ngoài nước	Tổ chức/xác nhận hội chợ	Hội thảo tiêu thụ SP	Đưa hàng Việt về nông thôn	Phát thanh, truyền hình, bản tin TM	Hoạt động khác
Hưng Yên	26			2	1				

